TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Vì, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1984 .

Trú Tại : Thôn Vh xã PV, huyện BV, t.p Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã CĐ, huyện BV, t.p Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1974 .

Trú tại: Thôn C, xã CĐ, huyện BV, t.p Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Tứ – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Vì - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đỗ Khánh Linh, sinh năm 1980; Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Vì - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***: Chị Ngô Thị H và anh Lê Văn Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Huệ và anh Lê Văn Quả .

+ Con chung : Có 01 con chung là Lê Chiến T, sinh ngày 06/02/2013. Giao chị H nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Chiến T đến năm 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Q đến khi chị H có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác Anh Q được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm .

+ Tài sản chung, công sức chung; Tài sản riêng , đất ở, nhà ở: Không có .

+ Về công nợ chung: Chị H, anh Q nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Vì là 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng). Chị Huệ phải trả 15.000.000,đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn); Anh Q phải trả 15.000.000, đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn); Hạn trả ngày 19/4/2018. Nếu đến thời hạn trả nợ trên chị H và anh Q không thi hành án trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Vì, thì Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Vì có quyền yêu cầu thi hành án. Chị Ngô Thị H và anh Lê Văn Q phải chịu lãi suất theo khoản 2 điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án của từng bên chưa trả.

Chị H, anh Q thuộc hộ nghèo (Có xác nhận của UBND địa phương cư trú) vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Nên chị H , anh Q được miễn nộp án phí dân sự có giá ngạch .

+ Về phần án phí: Chị Ngô Thị Huệ tự nguyện 150.000,đ án phí ly hôn sơ thẩm; Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0008302, ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, nay chị H được hoàn trả 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lã Hùng Cường

Nơi nhận:
- TAND tp Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Cổ Đô
- Các đương sự
- Lưu HS